



PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 2

Cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 · sách Kết nối tri thức



Tuần 3

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Đặt tính rồi tính

$81 + 8$

$60 + 19$

$13 + 1$

$84 + 4$

$63 + 22$

$72 - 52$

$15 + 22$

$26 - 10$

Bài 2: Tính nhẩm

$70 - 30 = \square$

$40 - 10 = \square$

$60 + 10 = \square$

$10 + 80 = \square$

$50 + 30 = \square$

$80 - 70 = \square$

$30 + 10 = \square$

$60 - 30 = \square$

Bài 3: Điền dấu >, <, =

$84 + 10 \square 91$

$28 + 61 \square 91$

$17 + 20 \square 34$

$10 + 53 \square 68$

$53 - 43 \square 5$

$55 - 24 \square 32$

Bài 4: Số?

$63 - \square = 11$

$31 - \square = 11$

$74 + \square = 98$

$\square + 30 = 77$

$\square - 34 = 20$

$\square - 44 = 22$

$68 + \square = 89$

$\square + 11 = 67$

Bài 5: Bài toán



1. Thùng thứ nhất có 45 quả bóng, thùng thứ hai có 32 quả bóng. Hỏi cả hai thùng có bao nhiêu quả bóng?

.....
.....
.....



ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 3

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$\begin{array}{l} 81 + 8 = 89 \quad 60 + 19 = 79 \quad 13 + 1 = 14 \quad 84 + 4 = 88 \quad 63 + 22 = 85 \quad 72 - 52 = 20 \\ 15 + 22 = 37 \quad 26 - 10 = 16 \end{array}$$

Bài 2: Tính nhẩm

$$\begin{array}{l} 70 - 30 = 40 \quad 40 - 10 = 30 \quad 60 + 10 = 70 \quad 10 + 80 = 90 \quad 50 + 30 = 80 \quad 80 - 70 = 10 \\ 30 + 10 = 40 \quad 60 - 30 = 30 \end{array}$$

Bài 3: Điền dấu >, <, =

$$84 + 10 > 91 \quad 28 + 61 < 91 \quad 17 + 20 > 34 \quad 10 + 53 < 68 \quad 53 - 43 > 5 \quad 55 - 24 < 32$$

Bài 4: Số?

$$\begin{array}{l} 63 - 52 = 11 \quad 31 - 20 = 11 \quad 74 + 24 = 98 \quad 47 + 30 = 77 \quad 54 - 34 = 20 \quad 66 - 44 = 22 \\ 68 + 21 = 89 \quad 56 + 11 = 67 \end{array}$$

Bài 5: Bài toán

1. Cả hai thùng có số quả bóng là: $45 + 32 = 77$ (quả bóng). Đáp số: 77 quả bóng.

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5